

Động Phong Nha và những dấu tích chùa hang của Phật giáo Chăm Pa

NGÔ VĂN DOANH^(*)

Động Phong Nha (huyện Bố Trạch - Quảng Bình) với cả một hệ thống hang động, sông ngầm và muôn vàn những cột thạch nhũ lộng lẫy rủ xuống muôn hình muôn vẻ... từ lâu đã được biết đến như một danh thắng kì thú của đất nước. Ngay ở thế kỉ XVIII, nhà bác học Lê Quý Đôn đã ca ngợi Động Phong Nha mà thời xưa gọi là Động Chân Linh: “Động Chân Linh ở nguồn Chân Linh, châu Bố Chính, sau lưng là núi, trước mặt là nước, cửa động hẹp chỉ lọt một cái xuống, trong động rộng rãi. Người đi xem cầm đuốc men trên bộ mà vào, đi bộ 100 dặm thì có một cái cửa vào trong ấy thấy trời đất, mặt trời, mặt trăng, mây rắng, cỏ hoa, rõ ràng là một thế giới. Có phiến đá to bằng phẳng như bàn cờ, có con cờ. Bốn bề là vách đá như ngọc đẻo thành. Cảnh vật lạ đẹp, trong có nhiều bài thơ đề vịnh”. (Sách *Phủ biên tạp lục*)⁽¹⁾. Không chỉ đến thế kỉ XVIII, mà trước đó hai trăm năm, vào thế kỉ XVI, trong sách *Ô Châu cận lục*, Dương Văn An đã có những ghi chép thật tỉ mỉ và lí thú về khu hang động duy nhất ở đất

Ô Châu- Động Chân Linh (nay là Động Phong Nha) này: “Động ở huyện Chân Linh, châu Bố Chính. Đằng sau lưng dựa núi biếc, phía Tây đầu gối dòng xanh. Bên dưới nước nhuộm màu biếc, mé trên đá phủ rêu xanh. Động có một cửa hẹp chỉ vừa một thuyền đi, vào bên trong động thì dần dần rộng ra. Người vãng cảnh đi thuyền đến đây, trước tiên cần phải thanh tịnh trai giới, khi gặp nước yên sóng lặng, gió quang mây tạnh mới đốt đuốc sáng theo dòng nước mà vào. Liền nghe gió thổi thành muôn điệu sáo, trong động âm vang như vạn tiếng đàn. Đi tiếp khoảng trăm dặm thì có một cái cửa như miệng cá. Nơi đây trời đất sáng sủa có ánh sáng mặt trăng, mặt trời rọi chiếu, cỏ yên mây lặng thanh tịnh không dính chút bụi trần. Chim hót mừng người, hoa cười đón khách, mở ra cả một khoảng đất trời riêng. Đá tảng lớn và phẳng, có bàn cờ đá có quân cờ. Xung quanh vách đá như đẻo gọt, có những điểm nhỏ lấm tấm,

*. TS. Viện Nghiên cứu Đông Nam Á.

1. Lê Quý Đôn. *Toàn tập*. Tập 1, Nxb. Hà Nội, 1977, tr. 95.

nom tựa đồng tiên, hoặc như làn tóc, hoặc như hình người, hoặc như hạt cườm rủ. Nước lặng biếc như mắt sư, núi thăm xanh như đầu Phật. Chim chơi trên cát chân còn in dấu, cá giỡn sóng nước chẳng gợn tăm. Dấu có cảnh trí Đào Nguyên cũng không hơn được nơi này. Văn nhân trong huyện có nhiều người để lại thơ đề thơ, người đời sau xem lại thấy ở những chỗ đề thơ này như có dấu khuyen dấu chấm. Tục truyền ở trong động có cái trứng vàng bị chìm dưới đáy nước, có một vị thuật sĩ muốn tới lấy lên, khi đến cửa động, gặp dân địa phương bảo sóng gió không thuận, không nên vào. Thuật sĩ vốn tự phụ cậy mình có phép thuật thần diệu, nên cứ bơi chèo đi vào. Được một lúc bỗng nghe có tiếng trống, tiếng tù và nổi lên âm âm, nhìn nhau thất sắc phải vội quay thuyền trở ra. Sự linh dị đại loại như vậy. Có câu thơ cổ rằng:

Đông môn vô toả thược

Tục khách bát tầng lai

Dịch là:

Cửa động không then khoá

Khách tục chẳng thể qua

Chính là nói về chuyện này⁽²⁾.

Đến thế kỉ XIX, các sứ giả của Quốc sử quán triều Nguyễn còn cho biết thêm: “Nay hỏi người địa phương đều nói, tục truyền núi này anh linh, nhưng cửa ngõ khoá chặt

đã lâu, gần đây không có du khách đến thăm nữa. Theo *Quảng Bình tỉnh chí*, thì động ở một ngọn núi đá về phía tây xã Lệ Sơn Thượng, bên dưới là khe suối. Tương truyền xưa có Chân Linh tiên nữ ở trong động, lại có một vị tăng tinh thông pháp thuật, một hôm trai tăng đến chân núi múa kiếm chém bụng núi, chặt chân núi, tiên tử bèn chạy đến phường Phúc Lâm, vị tăng cũng chạy theo, rồi hai người đều hoá thành đá ở trên núi, cho nên có tên gọi là núi Đạo Sĩ cũng gọi là Núi Trai Tăng Tiên Tử, dân địa phương Phúc Lâm lập đền thờ ở dưới núi. Trên núi có hai hòn đá, đứng xa mà trông, một hòn như hình ngọc nữ hóng gió, một hòn như hình người tiên cười mây? Ở sườn núi này có chỗ đá như bị cắt, tục nói đây là vết kiếm chém của vị tăng; ở chân núi có chỗ lõm vào, tục nói đây là vết vị tăng chặt chân núi. Về phía tây núi, bậc đá mở ra một cái hang, trong hang có đền Chân Linh tiên nữ, khi hạn hán cầu đảo thường được ứng nghiệm⁽³⁾.

Thế nhưng, chỉ từ cuối thế kỉ XIX, động Phong Nha mới thực sự được khám phá và được nghiên cứu một cách khoa học. Công đầu trong việc khám phá này thuộc về các linh mục người Pháp mà trước hết là Linh mục

2. Dương Văn An. *Ô Châu cận lục* (bản dịch). Nxb. KHXH, Hà Nội, 1977, tr. 20-21.

3. Quốc sử quán triều Nguyễn. *Đại Nam nhất thống chí* (bản dịch). Nxb. Thuận Hoá 1997, tr. 28-29.

Cadière⁽⁴⁾. Một linh mục người Pháp khác là Linh mục L. De. Lajonquière cũng đã tới Động Phong Nha và đã để lại những ghi chép khá chi tiết: “Một lỗ thoát nước dài 200 mét kéo từ sông đến một vách đá cao đứng thẳng có những kẽ nứt nghiêng; vách đá dựng đứng và trơ trụi từ mặt đất bằng của bến đến tận đỉnh sơn khối mà ở một số điểm cao đến 80, 100m. Một cửa hang rộng đến vài chục mét, trên trần là một kẽ nứt nghiêng, dẫn vào một cái động đầu tiên trông thật là kì thú. Động hình tròn, đường kính rộng đến vài mươi mét. Trần động khum tròn lại buông xuống từng chùm thạch nhũ. Vách động được khoét và vạt vào; những vòm đá nhỏ thông vào các góc ngách, các góc tối.

Một mảng nước bình lặng trong vát, và xem chừng rất sâu, trải ra khắp động, trên vách, những hõm sâu mờ mờ ảo ảo không biết đâu là đáy. Ánh sáng phản chiếu trên mặt gương xanh biếc của làn nước, tô những màu sắc rực rỡ lên vòm động, lên những dòng thạch nhũ, lên những khe kẽ kì lạ trong đá.

Một ngách dài chừng vài mươi mét nằm dưới một kẽ nứt rất thấp (chỉ độ 2, 20 mét trên mặt nước) dẫn vào một cái động thứ hai; ánh sáng xuyên suốt đến tận đáy, chiếu rọi lên một dòng nhũ đá cứng lại, thành hình vòm cung; xa hơn, ánh sáng

không còn xuyên vào được nữa và làn nước cứ chìm dần giữa hai vách đá, vào trong bóng tối sâu thẳm.

Dưới ánh lửa đuốc của người chèo dò, ta có thể nhận ra được một phòng dài, rộng chừng vài mươi mét, trần lúc thì khum tròn, lúc thì vòm cung nhọn, cao đều đều từ mười lăm đến mười tám mét. Vách động bằng đá vôi xanh nhạt khi thì phẳng lì và vạt vào, khi thì phủ ngoài bằng những mảng đóng cứng lại. Những dòng thạch nhũ đông lại thành từng chùm đồ sộ chứng tỏ một quá trình thẩm thấu lâu dài không mệt mỏi...

Con thuyền trôi từ từ, phải bơi hai mươi lăm phút mới đến được một cái bến đất thó dốc đứng, đó là phù sa do nước lũ đem vào, lấp bằng các hốc lõm trong đá để tạo thành mặt đáy nền của động. Đến đây, cái phòng dài thu hẹp lại, trần hạ thấp xuống, mặt đất lỗ chỗ những hố sâu mà phù sa không trôi vào được, và cái hang kéo dài đến 1.200 mét tính từ cửa vào, kết thúc bằng một ngách con hẹp, ngách còn kéo dài đến 300 mét nữa dưới các kẽ nứt của sơn khối.

Cách nơi cặp bến độ 30 mét có hai trụ đá đẹp, tạo thành bởi những nhũ đá từ trần chảy xuống, từ mặt nền nhô lên họp lại cùng nhau, đỡ lấy cái vòm động, mở đầu cho một dãy hàng

4. Cadière L. *Géographie historique du Quảng Bình d'après les annales impériales*, in BEFEO II (1902) pp. 55-73.

cột dường như móc nối vào nhau. Hai bên vách ở lối vào, phủ một lớp bụi diêm tiêu đóng lại khá dày. Trên lớp bụi trát đó, có những vết chữ khắc vội vàng không chau chuốt của những người khách đã đến đây từ thời rất xa xưa. Các khách đó hình như là người Chăm⁽⁵⁾.

Đúng là Động Phong Nha đã có từ rất lâu. Theo các nhà địa chất, cách ngày nay 5-7 triệu năm, Động Phong Nha đã được hình thành do những kiến tạo địa chất trong lòng dãy núi đá vôi Kẻ Bàng. Thế nhưng con người thì lại chỉ mới thực sự khám phá ra khu hang động kì thú này từ cuối thế kỉ XIX. Đến những năm cuối của thế kỉ XX, Động Phong Nha lại được thêm một lần khám phá khoa học nữa.

Sau năm 1990, Hội Nghiên cứu hang động Hoàng gia Anh đã nhiều lần đến khảo sát Động Phong Nha. Và, thật lí thú, theo đánh giá của Hội Nghiên cứu hang động Hoàng gia Anh, Động Phong Nha là quần thể hang động có giá trị hàng đầu thế giới với bốn cái nhất: có sông ngầm dài nhất, có cửa hang cao và rộng nhất, có những bờ cát rộng và đẹp nhất và có những thạch nhũ đẹp nhất. Cũng theo số liệu khảo sát của các nhà hang động học, chiều dài các hang ở Phong Nha là 64.385 mét. Trong đó, hang Vòm là hang dài nhất Việt Nam và đã được Hiệp hội

hang động quốc tế xếp vào danh sách các hang động dài ở Châu Á và thế giới. Các hang động ở Phong Nha lại đều có dòng chảy ngầm ra sông Son, có cấu tạo phức tạp, nhiều nhánh; mỗi nhánh lại chia thành nhiều phòng. Tất cả đã khiến cho khu hang động Phong Nha - Kẻ Bàng trở thành một kiệt tác kì diệu của thiên nhiên. Thế nhưng trong cả một hệ thống hang động Phong Nha - Kẻ Bàng kì thú và rộng lớn như thế, từ xưa tới giờ con người chủ yếu mới tới được một động duy nhất là động Phong Nha - động có độ dài không lớn (hơn 600 mét).

Theo những ghi chép của Dương Văn An và các sử gia Quốc sử quán triều Nguyễn, thì ở khu vực Động Phong Nha đã có những dấu tích thờ tự của người Việt: đền Chân Linh tiên nữ. Thế nhưng, trước khi có những ghi chép trên, người Chăm xưa đã đến Phong Nha và đã biến khu hang động này thành một địa điểm tôn giáo quan trọng của mình.

Trong ghi chép của mình (chúng tôi đã dẫn ở trên), L. Lajonquière đã ngờ những vết chữ trên vách hang động là của những người Chăm để lại. Sau những người truyền giáo, một trong những người Pháp đã tới Động Phong Nha là ông C. Paris.

5. Dẫn theo: H. Parmentier. *Inventaire descriptif des monuments Chams de L' Annam (IC)*, Paris, 1909 (Chương IX, III, Quảng Bình, Động Phong Nha).

Ông đã phát hiện ra một số hiện vật: bên phải lối vào có một bệ thờ xây bằng gạch Chăm do người Việt làm lại “trước kia là nơi đặt một pho tượng đá, chân bắt chéo, đeo một hình chữ vạn trước ngực, đầu có đội mũ che gáy; ở giữa động cạnh nơi có các dòng chữ có phé vật của một bệ thờ với pho tượng đá⁽⁶⁾. Các nhà khoa học Pháp còn cho biết đã phát hiện ở Phong Nha (vào cuối thế kỉ XIX) nhiều dấu tích Phật giáo khác nữa bằng đất nung⁽⁷⁾. Ông H. Parmentier có bản dập một trong những pho tượng nhỏ Phong Nha. Theo lời ông mô tả, thì đây là một pho tượng Phật nhỏ bằng đất nung rất cứng, ngồi trên bệ sen. Toàn bộ chiều cao của tượng gần 10 cm. Hình người ngồi xếp bằng, bàn tay trái duỗi ra đặt nằm trong bàn tay phải chỉ xuống đất (động tác lấy đất chứng giám-NVD). Búi tóc buộc ngược thành túm chỉ trên đỉnh đầu. Chỉ vai phải và bàn tay phải là để trần⁽⁸⁾.

Ngoài những hiện vật Phật giáo ra, nhà khoa học người Pháp C. Paris đã thu thập (ghi lại) được ở động Phong Nha 97 bi kí Chăm cổ. Vì dạng chữ bất thường và việc dập thời đó không ghi được chính xác nên các bi kí Phong Nha vẫn chưa dịch được. Chỉ một số từ là đọc được cho thấy rõ tính chất Phật giáo của hang động Phong Nha này. Ông Majumdar nói đến 36 Gia kí ở Phong Nha và đọc được một từ nói về

Sariputra, một tông đồ nổi tiếng của Đức Phật⁽⁹⁾.

Rất tiếc những hiện vật vật chất đã không còn, còn bi kí thì không đọc được. Cho nên khó có thể xác định được niên đại của những bệ thờ và tượng thờ cùng những bi kí Phật giáo Chăm xưa của Động Phong Nha. Thế nhưng, trong nghệ thuật Chăm cổ, truyền thống (đặc biệt là tượng Phật) gồm chủ yếu xuất hiện ở giai đoạn đầu tiên - giai đoạn trước thế kỉ VII, khi mà những ảnh hưởng của nghệ thuật Ấn Độ (phong cách Gupta và phong cách Amaravati) còn rất đậm trong điêu khắc Chăm⁽¹⁰⁾. Mà, truyền thống nghệ thuật Phật giáo sớm (trước thế kỉ VII) không chỉ thịnh hành ở phía bắc mà còn cả ở phía nam Chăm xưa.

Ngoài hình phù điêu gồm nhỏ ở Phước Tịnh (Phú Yên) thể hiện Đức Phật ngồi trên rắn Naga giữa hai hình tháp, năm 1996, chúng tôi còn

6. C. Paris *Les inscriptions Chams de Phongnha (Quảng Bình)*, in *Compte-Rendu Analytique des Seances, Hanoi (Premier Congres International des Etudes d' Extreme-Orient) 1902*, pp. 99-100.

7. BEFEO, I (1901) tr. 25-26, các hình 9-12. L. Finot. Trong công trình: *La Religion des Chams d'apres les monuments* (BEFEO, I, 1901, tr. 24-26) cho biết đã tìm thấy ở Phong Nha 35 hình ảnh Phật giáo Đại Thừa bằng đất nung thể hiện thành 5 chủ đề: 1) Phật ngồi trên đài sen; 2) Hình tháp với hình chiếc ô; 3) Avalokitesvara, 4) For a; 5) Padomaponi.

8. Parmentier. H, *Sđd* (Động Phong Nha).

9. Majumdar R. C. *Ancient Indian Colonies in the Far East*. Vol 1. Champa, Lahore, 1927, tr. 259.

10. Có thể tham khảo Boisselier. *J La statue du Champa*. BEFEO, Paris, 1963.

phát hiện ra một loạt tượng gốm Phật giáo ở Phú Yên. Đó là: hình Phật ở chùa Hồ Sơn, Tuy Hoà, ba hình Phật ở thôn Thọ Sơn, xã Hoà Tiến, thị xã Tuy Hoà, v.v...⁽¹¹⁾

Chùa hang Phong Nha cùng những di vật trong đó là những bằng chứng vật chất về sự có mặt rất sớm của Phật giáo ở vùng cực bắc của nước Chămpa xưa. Cho đến tận thế kỉ X, tôn giáo chủ đạo của vùng bắc Chămpa vẫn là Phật giáo. Một trong những bằng chứng cụ thể đó là bi kí Phật giáo ở Ròn. Dựa trên dạng tự Sanskrit, các nhà nghiên cứu cho rằng, bi kí Ròn được khắc vào khoảng thế kỉ IX hoặc X. Bài minh, được khắc trên một tảng đá nằm ở cánh đồng Bắc Hạ chừng 2 dặm, gồm bốn dòng viết bằng chữ Sanskrit nói về việc cúng tiến cho một tu viện Phật giáo. Bài minh viết: "Tôn kính thần Sri Damaresvara. Những cánh đồng Til-vit, Par, Tradvad... - tất cả những khu đất này là do vị vua hùng mạnh Sri... dâng cúng cho tu viện... Ngài là người có... là người đã huỷ diệt..." (những chỗ trống là mất từ). Xin lưu ý: vị thần Damaresvara mà vua Sri... tôn kính là thủ lĩnh các

Daramas hoặc Hutas (yêu tinh) là một trong vô vàn tên hiệu của Avalokitesvara có nguồn gốc từ thần Shiva⁽¹²⁾.

Mà không chỉ ở Phong Nha, trong vùng đất phía bắc của Chămpa xưa (nay là các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên - Huế), đã phát hiện ra khá nhiều hiện vật và di tích Phật giáo có niên đại thế kỉ IX-X⁽¹³⁾.

Phong Nha không chỉ là một danh thắng thiên nhiên kì thú được UNESCO công nhận là di sản thế giới mà còn là khu chùa hang Phật giáo vào loại xưa nhất được biết ở Chămpa và cả khu vực Đông Nam Á thời xưa⁽¹⁴⁾./

11. Ngô Văn Doanh. *Về những hình người bằng đất nung của nghệ thuật cổ Champa tại Phú Yên*, trong: *Những phát hiện mới khảo cổ học năm 1996*, Nxb. KHXH, Hà Nội 1997, tr. 624-625.

12. Chúng tôi dịch từ bản tiếng Anh trong cuốn: *The Inscriptions of Champa* của R.C Majumdar, New Delhi, 1976, tr. 225-226.

13. Có thể xem: Ngô Văn Doanh. *Động Phong Nha và các di tích Chămpa*. Tạp chí *Xưa và Nay*, số 40, VI-1997, tr. 18.

14. Trên cơ sở nghiên cứu các hình Phật giáo bằng đất nung, G. Coedes (*Tablettes Votives Boudhiques du Siam*, Etudes Asiatique, Paris, 1925, tr. 145-147) cho rằng Phong Nha là trung tâm thờ phụng của Phật giáo Đại Thừa đậm sắc thái Mật Tông.